

Số: 486/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 643/2022/TLST ngày 16 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

***Anh Lê Tùng L, sinh năm 1995;***

ĐKKHKT tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh T.

Hiện cư trú tại: Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

***Chị Lê Thị Hoài T, sinh năm 1995***

ĐKKHKT và cư trú tại: Phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội ngày 04/08/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài Tg xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hà M, sinh ngày 11/04/2018, cháu Lê Huyền A, sinh ngày 23/12/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Lê Hà M và cháu Lê Huyền A. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng (Cấp dưỡng nuôi hai con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng) kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Xét thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5] Lệ phí ly hôn: Anh Lê Tùng L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Lê Thị Hoài T nhất trí, không có ý kiến gì.

Ngoài ra anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T không có yêu cầu nào khác.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T.

- **Về con chung:** Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Lê Hà M, sinh ngày 11/04/2018, cháu Lê Huyền A, sinh ngày 23/12/2020. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Thương là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hà M và cháu Lê Huyền A. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng (Cấp dưỡng nuôi hai con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng) kể từ tháng 12/2022 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Lâm có quyền tự do thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở

- **Về tài sản chung:** Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Tùng L và chị Lê Thị Hoài T xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Tùng L chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Lê Tùng L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0019089 ngày 16 tháng 12 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- UBND phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Phương Hiền**